

PHỤ LỤC SỐ 18:

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIỆM THU

**CƠ QUAN QUẢN LÝ
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**

Số:/.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày.....tháng.....năm

**BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIỆM THU NHIỆM VỤ/
HẠNG MỤC CÔNG VIỆC**

(Tên nhiệm vụ/hạng mục công việc thuộc nhiệm vụ...)

I. Tình hình thực hiện

1. Đơn vị (bộ phận) thực hiện:
2. Thời gian thực hiện: từ ngày...tháng....năm...đến ngày...thángnăm....
3. Thời gian nghiệm thu:...từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...
4. Nội dung thực hiện
5. Tài liệu sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nêu rõ tài liệu, Quy định, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng)

II. Tình hình nghiệm thu nhiệm vụ:

1. Cơ sở pháp lý để nghiệm thu:
 - Căn cứ vào quyết định phê duyệt nội dung và dự toán nhiệm vụ số:.....
 - Căn cứ (quyết định, văn bản giao nhiệm vụ,...)
 - Các văn bản áp dụng trong quá trình kiểm tra, nghiệm thu.
2. Thành phần nghiệm thu (ghi rõ họ tên, chức vụ các thành viên nghiệm thu)
3. Khối lượng nghiệm thu (*)

TT	Tên công việc, sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng được duyệt	Khối lượng thực hiện	Khối lượng được nghiệm thu		Ghi chú
					Đạt	Không đạt	
1							
2							
....							

4. Đánh giá về khối lượng, chất lượng: *(nêu rõ kết quả nghiệm thu từng hạng mục công việc, sản phẩm nhiệm vụ hoàn thành)*

- Về khối lượng: (Đánh giá về khối lượng đã thực hiện hoàn thành, đạt tỷ lệ % so với khối lượng được duyệt)

- Về chất lượng: (Đánh giá về chất lượng các hạng mục, sản phẩm thi công đạt yêu cầu theo thiết kế kỹ thuật, dự toán được duyệt. Nguyên nhân các hạng mục, sản phẩm không đạt yêu cầu,.....)

III. Kết luận và kiến nghị

**Thủ trưởng đơn vị
báo cáo**

** Đối với các nhiệm vụ được duyệt có mức độ khó khăn thì bổ sung thêm cột khó khăn (KK) vào biểu khối lượng nghiệm thu.*